

TÁI CẤU TRÚC HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM NĂM 2012, XU HƯỚNG NĂM 2013

TS. Hạ Thị Thiều Dao

Tạp chí Công nghệ Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP HCM

Email: thieuda08@gmail.com

Bài viết giới thiệu sơ lược lý thuyết về tái cấu trúc ngân hàng, đánh giá tiến trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng trong năm 2012 và dự đoán xu hướng của tiến trình này trong năm 2013. Trong năm 2012 hoạt động mua bán, sáp nhập, mua lại diễn ra ngày càng phổ biến, thanh khoản tạm thời ổn định nhưng vấn đề quản trị và nợ xấu ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn. Trong năm 2013, hoạt động mua bán, sáp nhập, mua lại sẽ diễn ra mạnh mẽ hơn, nợ xấu sẽ giảm, vấn đề thanh khoản và quản trị ngân hàng sẽ được chú trọng hơn. Bài viết cũng nhấn mạnh đến vấn đề này sinh cần phải giải quyết đó là vấn đề minh bạch thông tin trong tái cấu trúc ngân hàng.

Từ khóa: tái cấu trúc ngân hàng, tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, nợ xấu, thanh khoản, quản trị ngân hàng

1. Sơ lược về tái cấu trúc hệ thống ngân hàng

Tái cấu trúc là hướng tới việc sắp xếp, nâng cao khả năng quản trị điều hành của ngân hàng thương mại (NHTM) để đảm bảo an toàn hệ thống, hình thành hệ thống các NHTM có sức mạnh tài chính thực sự, khả năng quản lý, kiểm soát rủi ro, quản trị doanh nghiệp tốt (Stijn Claessens, 1998). Tái cấu trúc ngân hàng (bank restructuring) thường được sử dụng khi có một ngân hàng mất khả năng thanh toán trong một hệ thống ngân hàng khoẻ mạnh nhưng nếu có bằng chứng về mất khả năng thanh toán đến hơn 20% tổng tiền gửi toàn hệ thống ngân hàng thì cần phải có một gói giải pháp liên quan đến thể chế và luật pháp để xử lý các ngân hàng yếu kém và đưa hệ thống ngân hàng trở về trạng thái lành mạnh bền vững. Khi này thuật ngữ tái cấu trúc hệ thống ngân hàng (systemic bank restructuring) thường được sử dụng (Margery Waxman, 1998). Để tái cấu trúc hệ thống ngân hàng Chính phủ cần phải đưa ra một gói chính sách và giải pháp ở tầm vĩ mô bao gồm chẩn đoán các nguyên nhân gây ra rủi ro đổ vỡ hệ thống, tăng cường hoạt động giám sát, quản lý thận trọng,

thực hiện vai trò của bảo hiểm tiền gửi và người cho vay cuối cùng cũng như các giải pháp ở tầm vi mô như tăng vốn, giảm nợ, tăng giá trị tài sản, chú trọng chiến lược kinh doanh, cải thiện hệ thống quản lý và kế toán, nâng cao kỹ năng định giá và chấp thuận (Claudia Dziobek Ceyla Pazarbasioglu, 1998). Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng cũng đòi hỏi phải phải đánh giá và giải quyết tình trạng thiếu vốn, nợ xấu, thanh khoản và quản trị ngân hàng (Harry Hoan Tran CFA và Thuận Nguyễn FCCA, 2011).

Trên cơ sở lý thuyết đó bài viết tiến hành đánh giá tiến trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng ở Việt Nam diễn ra trong năm 2012, triển vọng 2013 và những vấn đề đặt ra.

2. Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng Việt Nam năm 2012

Với tình trạng hiện tại của hệ thống ngân hàng Việt Nam, tái cấu trúc là tái cấu trúc toàn hệ thống ngân hàng chứ không phải là một ngân hàng đơn lẻ vì hệ thống ngân hàng hiện nay đang đối mặt với nợ xấu cao, thanh khoản yếu và quản trị kém:

Thứ nhất, về nợ xấu. Nợ xấu của các ngân hàng (NH) ngày càng tăng (Hình 1). Theo Phụ lục 1 ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu chỉ có 4 ngân hàng có tỷ lệ này giảm trong năm 2011 là Bản Việt, Dầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Sài Gòn Công Thương (Saigonbank). Thêm vào đó, đây mới chỉ là các số liệu trên báo cáo của các ngân hàng chứ chưa phải là số liệu thực tế vì bản thân các ngân hàng chưa thực hiện tốt công tác xếp loại nợ và trích lập dự phòng hoặc có đánh giá nhưng vô tình hoặc cố ý làm sai lệch dữ liệu. Điều này có thể minh chứng qua số liệu soát xét ngân hàng bao giờ cũng cao hơn số liệu thực tế, điển hình là nợ xấu của Ngân hàng Nam Việt (trích lập dự phòng thiếu), Habubank (nợ xấu cuối năm 2011 trên báo cáo thường niên là 4.42% nhưng đến tháng 2/2012 đã lên đến 16.06% (Khổng Nhung, 2012)).

Để xử lý vấn đề nợ xấu, Ngân hàng Nhà Nước (NHNN) đã ban hành các văn bản: (i) Quyết định số 780/QĐ-NHNN ngày 23/04/2012 cho phép "các khoản nợ được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng có chiều hướng tích cực và có khả năng trả nợ tốt sau khi điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ được giữ nguyên nhóm nợ như đã được phân loại theo quy định trước khi điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ"; (ii) Văn bản số 2871/NHNN-TĐ yêu cầu 14 ngân hàng gồm: Agribank, BIDV, Vietinbank, Vietcombank, ACB, Eximbank, Sacombank, Techcombank, MB, MSB, VPBank, VIB, SeaBank và SHB chủ động, tích cực thực hiện các giải pháp xử lý nợ theo các quy định hiện hành; thực hiện mua,

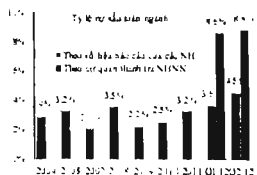
bán nợ theo quy định tại Quyết định số 59/2006/QĐ-NHNN ngày 21/02/2006 của Thống đốc NHNN ban hành Quy chế mua, bán nợ của TCTD trong đó cho phép 14 ngân hàng mua bán nợ dưới dạng cho doanh nghiệp vay và nợ của các TCTD vay lẫn nhau.

Bản thân các ngân hàng thương mại cũng đã chủ động xử lý nợ xấu bằng trích lập dự phòng, hỗ trợ doanh nghiệp và tăng cường quản trị rủi ro tín dụng, mua bán nợ thông qua công ty mua bán nợ của các ngân hàng và công ty mua bán nợ của Bộ Tài chính.

Thứ hai, về thanh khoản. Vấn đề mất thanh khoản tạm thời liên quan đến các biến động trong ngân hàng như thay đổi nhân sự cấp cao của ACB, STB... đã được NHNN hỗ trợ kịp thời qua thị trường mở và thanh khoản của các ngân hàng đã dần ổn định. NHNN cũng đã giảm thiểu được rủi ro của hệ thống bằng cách phối hợp với các ngân hàng mạnh hơn để cung cấp thanh khoản cho các ngân hàng yếu hơn. Tại thời điểm hiện tại, tình thanh khoản của hệ thống ngân hàng Việt Nam được xem là ổn định bởi các dấu hiệu mất thanh khoản như: (i) Lãi suất liên ngân hàng qua đêm tăng nhanh, tập trung chủ yếu vào các kỳ hạn ngắn, đặc biệt các giao dịch qua đêm đã tạm thời lắng dịu (Hình 2); (ii) Thị trường không xuất hiện các cuộc đua lãi suất huy động tiền gửi công khai; (iii) không có dấu hiệu sụt giảm tiền gửi trong khi các kênh đầu tư khác đang yên ắng. Tuy nhiên, tình thanh khoản của hệ thống ngân hàng Việt Nam không bền vững vì: (i) Các ngân hàng chưa chú trọng đúng mức quản trị rủi ro thanh khoản. Theo khảo sát của tác giả có 19/39 ngân hàng không đề cập đến vấn đề rủi ro thanh khoản và quản trị rủi ro thanh khoản trong báo cáo thường niên hoặc báo cáo tài chính hoặc không công bố thông tin; (ii) Nguyên nhân chính dẫn đến rủi ro thanh khoản là mất cân đối kỳ hạn (tỷ trọng huy động nguồn vốn ngắn hạn cao trong khi cho vay trung dài hạn chiếm tỷ trọng lớn) vẫn chưa được giải quyết.

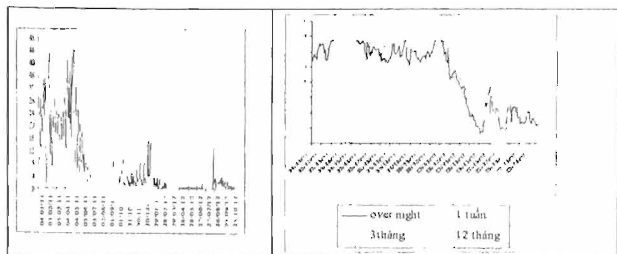
Thứ ba, về quản trị. Trong toàn hệ thống, hoạt động quản trị rủi ro còn kém xa các chuẩn mực quốc tế. Trong khi nhiều nước trên thế giới đang áp dụng các tiêu chuẩn an toàn hệ thống của Basel 3 thì theo đề án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015 thì cuối năm 2015 TCTD mới đạt mức vốn tự có đủ để bù đắp rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và

Hình 1: Tỷ lệ nợ xấu toàn ngành ngân hàng



Nguồn: VCBS (2012)

Hình 2: Doanh số giao dịch trên thị trường mở (tỷ đồng) và lãi suất liên hàng (%) 2011-2012



Nguồn: Tổng hợp từ Reuters (lãi suất liên hàng) và Bloomberg (OMO)

rủi ro tác nghiệp theo quy định của Basel II. Sự kiện ngày 20/08 liên quan đến ngân hàng ACB, một ngân hàng được đánh giá cao về năng lực quản trị và chất lượng dịch vụ lại càng khiến công chúng thực sự lo lắng về nhân sự và quản trị của các ngân hàng. Riêng vấn đề quản trị công ty trong các ngân hàng thương mại các nghiên cứu đánh giá định tính (Hà Thị Thiệu Dao, 2012) và định lượng (Lê Vĩnh Triển và Nguyễn Đức Thịnh, 2012) đều cho rằng quản trị công ty dù đã trở nên ngày càng phổ biến và ngày càng có nhiều văn bản điều chỉnh nhưng trong lĩnh vực ngân hàng các văn bản vẫn còn nhiều bất cập và việc chế tài chưa đủ mạnh khiến cho các ngân hàng thương mại Việt Nam chưa thực sự quan tâm dẫn đến có điểm quản trị công ty kém nhất so với các ngành khác. Chính vì vậy, tái cấu trúc để nâng cao năng lực quản trị, quản lý rủi ro là vấn đề cấp thiết không chỉ đối với các ngân hàng yếu kém mà còn cả hệ thống ngân hàng.

Thứ tư, về tăng vốn. Trong năm 2012 ngành ngân hàng Việt Nam đã chứng kiến nhiều sự kiện sáp nhập, hợp nhất, mua lại nổi bật:

Ngày 01/01/2012: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn (Ngân hàng hợp nhất) chính thức đi vào hoạt động sau khi hợp nhất từ 3 ngân hàng: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB), Ngân hàng Đệ Nhất (Ficombank) và Ngân hàng Việt Nam Tin Nghĩa (TinNghĩaBank).

Ngày 09/01/2012: Giadinhbank chính thức thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu, với tên gọi mới là Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt sau khi được Quỹ Đầu tư Bản Việt mua lại toàn bộ.

Ngày 28/08/2012 Ngân hàng thương mại cổ phần Hà Nội (Habubank) chính thức sáp nhập vào Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB).

Các ngân hàng sau sáp nhập có tổng tài sản lớn hơn, quy mô vốn lớn hơn. Tuy nhiên còn quá sớm để có thể đánh giá các vấn đề trên sau khi tái cơ cấu vì sáp nhập, hợp nhất, mua lại mới chỉ là giải pháp bước đầu không phải là giải pháp tổng thể của tái cấu trúc. Các ngân hàng mới sáp nhập với nhau còn giải quyết các vấn đề về hậu sáp nhập và dường như các ngân hàng này đang tự thân vận động: SCB từ khi sáp nhập đến nay vẫn chưa kết nối thành công hệ thống core banking để thống nhất giao dịch trên cả ba ngân hàng. SHB cũng phải giải quyết các vấn đề liên quan đến sắp xếp lại tổ chức, giảm bớt tỷ lệ nợ xấu nhưng trong một thời gian ngắn vẫn hóa doanh nghiệp, chất lượng quản trị của SHB mới chỉ có thể chuyển tải sang Habubank chứ chưa đủ để có thể thâm thấu và nâng cao chất lượng quản trị. Do vậy, các ngân hàng nhỏ yếu trong diện buộc phải tự nguyện sáp nhập với nhau thì cần phải giám sát chặt chẽ để giải quyết các vấn đề của hậu sáp nhập vì sáp nhập hai ngân hàng xấu chỉ làm tăng quy mô vốn điều lệ và tổng tài sản mà không thể cải thiện mức độ an toàn sau sáp nhập; sáp nhập một ngân hàng tốt và một ngân hàng xấu cũng chưa thể kết luận mức độ an toàn sẽ cao hơn bởi lẽ ngân hàng mới sẽ phải đối mặt với thách thức về quản trị nhân sự, quản trị vốn và phải đối phó với những vấn đề khó khăn như nợ xấu của ngân hàng mà mình sáp nhập.

Ngoài ra từ thực tế sáp nhập, hợp nhất trên cũng

cần xem xét lại quan điểm về quy mô vốn của các ngân hàng. Không phải cứ ngân hàng nhỏ là yếu. Mặc dù các ngân hàng hiện thời trong diện phải cơ cấu lại là các ngân hàng nhỏ nhưng không nên phân biệt đối xử với ngân hàng nhỏ vì: (i) hiện thời chưa có cơ sở lý thuyết vững chắc để cho rằng ngân hàng nhỏ kém an toàn hơn ngân hàng lớn; (iii) Nhiều nước phát triển cũng có những ngân hàng có vốn thấp và các chuẩn mực an toàn vốn của Basel cũng không tính đến những rủi ro do sự khác biệt về quy mô của các ngân hàng; (iv) Thực tế cũng cho thấy nhiều ngân hàng nhỏ có tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) cao và nợ không đủ tiêu chuẩn thấp (Phụ lục 1). Nhiều ngân hàng nhỏ có đóng góp rất lớn trong phát triển kinh tế xã hội nhất là cho nông nghiệp nông thôn như MDB tỷ trọng cho vay nông-lâm-ngư nghiệp năm 2008, 2009, 2010, 2011 lần lượt là 59%; 29,48%; 34,96%; 42,35%. Trong bối cảnh tỷ trọng người dân, đặc biệt là dân ở nông thôn tiếp cận dịch vụ ngân hàng còn thấp việc tồn tại các ngân hàng nhỏ trong khu vực này là điều cần thiết. Thực tế của lộ trình tăng vốn theo Nghị định 141/2006/NĐ-CP và bổ sung bằng Nghị định 10/2011/NĐ-CP cũng đã cho thấy nhiều ngân hàng đã tăng vốn quá nhanh vượt quá năng lực quản trị dẫn đến những hệ lụy mà hiện thời hệ thống ngân hàng đang buộc phải tái cấu trúc. Như vậy, cần phải xem xét các tiêu chuẩn về tỷ lệ an toàn trong khuôn khổ của Basel hơn là chú trọng đến việc tăng vốn điều lệ. Ngoài ra cách thức tái cấu trúc hiện thời có xu hướng chú trọng nhiều đến việc giảm số lượng ngân hàng và tăng vốn hơn là chú trọng đến chất lượng ngân hàng, đặc biệt là chất lượng quản trị.

3. Xu hướng tái cấu trúc hệ thống ngân hàng trong năm 2013

Tiến trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng trong năm 2013 sẽ tiếp tục diễn tiến với các xu hướng:

Thứ nhất, xu hướng hợp nhất, sáp nhập ngân hàng tiếp tục diễn ra mạnh mẽ hơn như một phần của hoạt động tái cấu trúc lại hệ thống ngân hàng. Tiến trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng đã diễn ra trong năm 2012 và sẽ tiếp tục diễn ra mạnh mẽ trong năm 2013 vì: (i) vấn đề tái cấu trúc ngân hàng đang trở nên cấp bách và cấp bách hơn bao giờ hết khi gần đây nhiều vấn đề thiếu minh bạch của ngành ngân hàng đã bộc lộ ra; (ii) Habubank mới chỉ là ngân hàng thứ tư phải sáp nhập trong số 9 ngân hàng kém được NHNN khuyến khích tự nguyện sáp

nhập vào ngân hàng khác. Năm ngân hàng yếu kém còn lại là Đại Tín, Nam Việt, Phương Tây, Tiên Phong và GPBank (Công An Nhân dân online, 2012) sớm hay muộn cũng phải bắt buộc thực hiện tái cơ cấu vì theo kinh nghiệm các nước việc chậm trễ xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém có thể đe dọa tới sự an toàn của hệ thống ngân hàng và ảnh hưởng tới nỗ lực ổn định nền kinh tế (Claudia Dziobek Ceyla Pazarbasioğlu, 1998) Việc tái cấu trúc ngân hàng có thể xảy ra theo hai hướng: sáp nhập các ngân hàng tốt lại với nhau để trở thành một ngân hàng tốt theo cách thôn tính hoặc theo cách thương lượng hoặc sáp nhập bắt buộc một ngân hàng yếu kém với một ngân hàng khác. Trong bối cảnh: (i) Quan điểm ngân hàng lớn là ngân hàng tốt đang dẫn dắt thị trường; (ii) Cổ đông của các ngân hàng có xu hướng nhất trí với chủ trương sáp nhập, hợp nhất với ngân hàng khác như ngân hàng Đông Á (Đông Á, 2012), Habubank và SHB; (iii) Lãnh đạo ngân hàng Sacombank cũng cho rằng Sacombank sáp nhập với Eximbank cũng là ý tưởng hay (Tri Nhân, 2012) thì xu hướng thứ nhất sẽ là lựa chọn của nhiều ngân hàng trong việc tìm kiếm cơ hội sáp nhập nhằm nâng cao vị thế, khả năng cạnh tranh và sức mạnh thương hiệu. Khả năng gần nhất là việc sáp nhập giữa Đại Á và HDBank (Hiệp hội Ngân hàng, 2012). Theo hướng thứ hai, hiện thời các ngân hàng đã có đề án tự tái cấu trúc nhưng chưa được NHNN chấp thuận.

Thứ hai, nợ xấu sẽ giảm bớt vì: (i) Nhiều khả năng NHNN thực hiện theo đúng đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015: “Đối với một số loại công trình, bất động sản thế chấp vay ngân hàng sáp hoàn thành hoặc đã hoàn thành nhưng chưa bán được, Chính phủ xem xét mua lại các bất động sản đó để phục vụ cho mục đích an sinh xã hội và hoạt động của các cơ quan nhà nước”; (ii) Mật bảng lãi suất đang giảm dần, dư nợ tín dụng đang tăng trở lại (NHNN, 2012) sẽ giúp các doanh nghiệp có cơ hội cải thiện kết quả kinh doanh để trả nợ; (iii) Nỗ lực của các ngân hàng trong hỗ trợ doanh nghiệp: các ngân hàng trong đó đi đầu là VIB đã lần đầu tiên công bố biểu lãi suất cho vay bước đầu tạo sự minh bạch về lãi suất cho vay và khởi đầu cho cạnh tranh giảm lãi suất cho vay. Bên cạnh đó, các ngân hàng cũng đang thực hiện xử lý nợ theo hướng hỗ trợ cho các doanh nghiệp như EIB, đang cho các chi nhánh thống kê

lại mức lãi suất cho vay hiện tại để có sự điều chỉnh thích hợp nhằm chia sẻ khó khăn với khách hàng, SHB xử lý nợ xấu tại Bình An, các doanh nghiệp ngành giấy, điều... (Tri Nhân, 2012); (iv) Các ngân hàng đang nỗ lực tăng cường công tác quản trị đặc biệt là quản trị rủi ro tín dụng như MBB thành lập Khối quản trị rủi ro riêng, phân tầng quản lý rủi ro đến từng chi nhánh để sát sao với từng khoản vay, từ đó kiểm soát tốt nhất rủi ro nợ xấu. Các ngân hàng đang hết sức cẩn trọng trong cho vay nhằm hạn chế nguy cơ tăng nợ xấu đồng thời thực hiện xử lý nợ thông qua công ty mua bán nợ.

Thứ ba, vấn đề sở hữu chéo của các ngân hàng sẽ được rà soát kỹ lưỡng hơn. Vấn đề sở hữu chéo và lợi ích nhóm đang nổi lên thành một vấn đề khá nghiêm trọng khi: (i) Trên thực tế đã xảy ra việc tập trung quyền hành vào một nhóm cổ đông lớn đã dẫn đến cho vay các công ty sân sau dẫn đến rủi ro cho bản thân ngân hàng và việc sở hữu lẫn nhau giữa các ngân hàng đã dẫn đến bất ổn cho hệ thống ngân hàng; (ii) Nhiều nghiên cứu đã đề cập đến vấn đề sở hữu chéo như Nguyễn Đức Mậu và Nguyễn Xuân Thành (2012); (iii) Vấn đề sở hữu chéo và lợi ích nhóm đã được đề cập đến khá gay gắt trong cuộc họp Quốc hội gần đây. Chính vì vậy, trong năm tới đây vấn đề sở hữu chéo này sẽ được rà soát kỹ lưỡng để đảm bảo giới hạn về tỷ lệ sở hữu theo Điều 55 của Luật các tổ chức tín dụng (Luật số: 47/2010/QH12).

Thứ tư, các văn bản liên quan đến quản trị ngân hàng đặc biệt là dự thảo Thông tư 13 và dự thảo quyết định 493 sẽ được điều chỉnh và hành lang pháp lý liên quan đến hoạt động mua lại, sáp nhập, hợp nhất ngân hàng sẽ được bổ sung cho phù hợp với tình hình mới vì hiện nay tuy hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp cũng đã tương đối đồng bộ, hoàn chỉnh nhưng từ thực tế đã phát sinh những vấn đề pháp lý liên quan đến cấu trúc của NHNN vào ngân hàng yếu kém như các trường hợp: (i) chuyển sở hữu tư nhân thành sở hữu nhà nước ở một số ngân hàng yếu kém; (ii) cổ đông không đồng ý có sự can thiệp của NHNN vào cơ cấu sở hữu; (iii) xử lý nợ xấu ở các ngân hàng độc lập với các ngân hàng mà không liên kết toàn cục.

Thực tế tái cấu trúc hệ thống ngân hàng năm 2012 và xu hướng trong năm 2013 cũng cho thấy một vấn đề lớn nhất cần giải quyết đó là vấn đề

minh bạch thông tin. Thông tư số 35/2011/TT-NHNN quy định việc công bố và cung cấp thông tin của NHNN bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/04/2012 công bố định kỳ các thông tin quan trọng về ngành như tốc độ tăng trưởng và số tuyệt đối của vốn điều lệ, vốn tự có, tổng tài sản theo loại hình TCTD, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR), tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn, tốc độ tăng trưởng và số dư tiền gửi khách hàng và tín dụng, tỷ lệ nợ xấu, ROA, ROE, số lượng và giá trị giao dịch ATM, POS. Trước đây chỉ có vài số liệu trong số này được cung cấp trong các cuộc họp của NHNN có mời báo chí. Việc công bố thông tin này so với trước đây đã cho thấy nỗ lực minh bạch hóa hoạt động của ngành ngân hàng, đồng thời phù hợp với các bước đi khác trong quá trình tái cấu trúc tổng thể toàn ngành. Bộ chỉ tiêu trong Thông tư 35 cũng chính là bộ chỉ tiêu dùng để đánh giá và phân loại ngân hàng (Nếu so với bộ chỉ tiêu (Vân Linh, 2012) đề cập). Bộ chỉ tiêu đánh giá trên nếu so với thông lệ quốc tế được đề cập trong kết quả khảo sát tái cấu trúc ngân hàng ở 24 quốc gia trên thế giới của Dzio-bek và Ceyla Pazarbasoglu (1998) là phù hợp. Tuy nhiên, trong số như thế nào, do lòng nể nang chưa được công bố. Bên cạnh đó, việc đánh giá thực trạng hoạt động chung của các ngân hàng cho đến nay mới được NHNN phân nhóm và kết quả cũng chỉ được công bố cho từng ngân hàng chứ không công bố cho công chúng. Những hạn chế này cần phải được cải thiện. Ngoài ra, NHNN cần chọn lọc các thông tin trong bộ thông tin được quy định trong thông tư 21/2010/TT-NHNN cung cấp cho công chúng để dân chúng quen với các thông tin chính thống từ NHNN cũng như các ngân hàng quen với việc cập nhật, thống kê thông tin và công bố thông tin. Và hơn ai hết NHNN biết rõ tin đồn nào có thật hay không có thật bởi vì NHNN là thuyền trưởng của đề án tái cấu trúc hệ thống ngân hàng do vậy NHNN cần phải là người đứng ra xác nhận thông tin để làm yên lòng công chúng tránh tâm lý hoang mang ảnh hưởng đến sự an toàn của hệ thống tránh trường hợp nhiễu thông tin trong thương vụ sáp nhập SHB và Habubank: Từ giữa tháng 3/2012, thông tin nóng trên nhiều báo đưa về việc Ngân hàng SHB thôn tóm Habubank nhưng các bên liên quan đều bác bỏ tin đồn. Tuy nhiên đến tháng 8/2012 tin đồn trên đã thành sự thật (Xuân Thân, 2012).

Tóm lại, tái cơ cấu hệ thống ngân hàng với cơ chế minh bạch thông tin và nhất là công khai và xử lý nợ xấu sẽ tạo ra một hệ thống ngân hàng phát

triển lành mạnh, làm nền tảng cho việc tái cơ cấu toàn bộ nền kinh tế. Tuy nhiên đây là một vấn đề lớn cho nên cần phải cần trọng trong mỗi bước đi. □

Phụ lục

Tên ngân hàng	Tỷ lệ nợ xấu			Vốn điều lệ (tỷ USD)		CAR (hệ số an toàn vốn)	
	2009	2010	2011	2010	2011	2010	2011
A Châu (ACB)	0.41%	0.34%	0.89%	9,376,965	9,376,965	10.6%	9.3%
An Bình (AHBank)		1.16%	2.79%	3,830,764	4,200,000		
Bắc Á (NAS Bank)		0.04%		3,000,000	3,000,000		
Bản Việt	3.40%	4.01%	2.69%	2,000,000	3,000,000		
Bảo Việt (BảoVietbank)	-	0.01%	4.57%	1,500,000	1,500,000		
Đại Á (DataBank)		0.25%	0.91%	3,000,000	3,100,000		
Đại Dương (OceanBank)	1.61%	3.86%	2.08%	3,500,000	4,000,000	9.5%	11.7%
Đại Tín (Trust bank) (Rach Kien Bank)	0.04%	0.29%	1.65%	3,000,000	3,000,000		
Đầu tư và phát triển Việt Nam (BDV)	2.34%	1.83%		3,018,000	3,018,000	14.8%	-
Đầu tư và phát triển Việt Nam (BDV)	3.06%	3.28%	2.82%	14,599,713	28,251,382	9.3%	10.3%
Đệ Nhất (FCB)		2.21%		2,000,000	3,000,000		
Đông Á (DongABank)	1.32%	1.59%	1.69%	4,500,000	4,500,000	10.8%	10.0%
Đông Nam Á (SeABank)				5,334,656	5,334,656		
Hàng Hải Việt Nam (MSB)	0.62%	1.87%	2.27%	5,000,000	7,000,000	9.1%	10.6%
Kiên Long (Kienlongbank)	1.17%	1.15%	2.77%	3,000,000	3,000,000	36.2%	32.3%
Kỹ Thương (Techcombank)	2.49%	2.29%	2.83%	6,932,184	8,788,078	13.1%	11.4%
Liên Việt (LienVietbank)	0.28%	0.42%	2.14%	3,650,000	6,010,000		
Nam Á (NamA Bank)	1.71%	2.18%	2.84%	2,000,000	3,000,000	18.0%	
Nam Việt (Navibank)				1,820,235	3,010,215	19.5%	-
Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	2.47%	2.91%	1.99%	13,223,715	19,698,000	9.1%	9.0%
Nhà Hà Nội (Habubank)	2.79%	1.40%	4.42%	3,000,000	4,050,000	12.3%	16.5%
Phát triển Mê Kông (MX Bank) (MyXuyenbank)	2.94%	1.26%	2.08%	3,000,000	3,000,000	37.3%	55.9%
Phát triển TP HCM (HDBank)	1.11%	0.83%	2.11%	2,000,000	3,000,000	12.7%	15.0%
Phương Đông (OCB)				2,730,000	3,000,000	20.6%	24.9%
Phương Nam (Southern Bank)	2.33%	1.84%	2.32%	3,049,000	3,212,479		
Phương Tây (Western Bank)	2.09%	1.01%	1.37%	2,000,000	3,000,000	25.5%	9.0%
Quân Đội (MB)	1.58%	1.26%	1.59%	7,300,000	7,300,000	11.6%	9.6%
Quốc Tế (VIBBank)				3,400,000	3,400,000	10.1%	14.5%
Sài Gòn - Hà Nội (SHB)	2.79%	1.40%	2.23%	3,497,519	4,815,000	13.8%	13.4%
Sài Gòn (SCB)	1.28%	1.140%		4,184,795	4,184,795	10.3%	9.0%
Sài Gòn Công Thương (Saigonbank)	1.78%	1.91%	1.89%	2,460,000	2,460,000		
Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	0.70%	0.54%	0.58%	9,179,230	9,179,230	10.0%	11.7%
Tiền Phong (TienPhongbank)	-	0.02%		3,000,000	3,000,000	18.1%	-
Việt Á (VietA Bank)	1.31%	2.56%		1,631,801	1,631,801	11.2%	-
Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank)	1.63%	1.20%	1.82%	4,000,000	4,000,000	14.7%	11.9%
VN Thương Tín (Vietbank)				3,000,000	3,000,000		
VN Tín Nghĩa (TinNghia Bank) (Pacific Bank)				3,399,006	3,399,006		
Xăng Dầu Petrolimex (PG Bank)	1.23%	1.42%	2.06%	2,000,000	2,000,000		
Xuất nhập khẩu VN (Eximbank)	1.83%	1.42%	1.61%	10,560,069	10,560,069	17.8%	12.9%

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo thường niên, báo cáo tài chính của các ngân hàng trên.

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính của các ngân hàng
2. Claudia Dziobek Ceyla Pazarbasoglu (1998),
<http://info.worldbank.org/etools/docs/library/155591/finsecissues/pdf/dziobek.pdf>
3. Công An Nhân dân online (2012), Lộ diện các ngân hàng phải tái cấu trúc , <http://www.cand.com.vn/vi-VN/kinhte/2012/11/185557.cand>
4. Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011- 2015" theo quyết định 254/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2012
5. Hạ Thị Thiệu Dao (2012), Quản trị công ty trong các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam, Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 178, tháng 04/2012, trang 10-17
6. Harry Hoan Tran CFA và Thuận Nguyễn FCCA (2011), Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng Việt Nam theo hướng nào? StoxPlus Corporation
7. Hiệp hội Ngân hàng (2012), Đại Á Bank và IIDBank được chấp thuận sáp nhập,
http://www.vnba.org.vn/?option=com_content&view=article&id=5907&catid=35&Itemid=54
8. Khổng Nhung (2012), Choáng với nợ xấu của Habuban
<http://www.vpbs.com.vn/News/2012/4/29/196827.aspx>
9. Lê Vinh Triển và Nguyễn Đức Thịnh (2012) Quản trị công ty và hiệu quả hoạt động của các tổ chức tài chính tại Việt Nam, Tạp chí Công nghệ Ngân hàng số 78, tháng 9/2012
10. Margery Waxman (1998), A Legal Framework For Systemic Bank Restructuring,
<http://siteresources.worldbank.org/INTLAWJUSTICE/Resources/BankRestructuring.pdf>
11. Ngân hàng Đông Á (2012), nghị quyết đại hội cổ đông
<http://www.dongabank.com.vn/upload/lib/files/nghe%20quyet.pdf>
12. Nguyễn Đức Mậu và Nguyễn Xuân Thành (2012), Cấu trúc sở hữu trong khu vực ngân hàng thương mại Việt Nam
13. NHNN (2012) Các giải pháp về lãi suất, tín dụng của hệ thống ngân hàng nhằm chia sẻ khó khăn đối với nền kinh tế
14. Stijn Claessens(1998), Experiences of resolution of banking crises, <http://www.bis.org/publ/plcy07s.pdf>
15. Trí Nhân (2012), Những lực cản sáp nhập ngân hàng, <http://vietnamnet.vn/vn/kinh-te/96091/nhung-luc-can-sap-nhap-ngan-hang.html>
16. Văn Linh (2012), Ngân hàng nhỏ, yếu kém khó tránh sáp nhập,
<http://baodautu.vn/portal/public/vir/baiviettaichinhnganhang/repository/collaboration/sites%20content/live/vir/web%20contents/chude/taichinhnganhang/nganhanglaisuat/Ng%3%A2n%20h%C3%A0ng%20nh%E1%BB%8F,%20y%E1%BA%BFu%20k%C3%A9m%20kh%C3%B3%20t%C3%A0nh%20s%C3%A1p%20nh%E1%BA%ADp>
17. VCBS (2012), Báo cáo cập nhật ngành ngân hàng quý 3/2012
18. Xuân Thân (2012), Sáp nhập HABUBANK vào SHB: Mãn thừa che... sự thật?,
<http://vov.vn/Utilities/PrintView.aspx?ID=208615>